

Số: ~~1502/QĐ~~-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGCD&S ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3769/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng

đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 44/TTr-STTTT ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc tham mưu Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch hoạt động của BCD Chuyển đổi số tỉnh năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- TTr.TU; TTr.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng BCD CNTT tỉnh;
- Như Điều 3;
- TT. CBTH;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, STTTT (3b).

(5)

CHỦ TỊCH ✓



Nguyễn Văn Thọ



PHỤ LỤC I ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 26/ 6 /2023)

1. Nhận thức số

Nhận thức và hành động về công tác chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực. Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định kiện toàn BCD chuyển đổi số của tỉnh do đồng chí Chủ tịch làm Trưởng ban, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Trưởng ban và thành viên gồm giám đốc/thủ trưởng các sở ngành liên quan. Cùng với đó, UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và tiêu chí đánh giá. Công tác truyền thông được thúc đẩy nhằm nâng cao nhận thức thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, hội nghị, hội thảo, chia sẻ các bài viết, các kênh truyền thông,...

Một số hoạt động nổi bật như:

- Phối hợp Viện Chính sách công – Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình đào tạo ngắn hạn về “Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khu vực công” cho các lãnh đạo Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh trong tháng 4/2022.

- Trong tháng 10/2022, đã tổ chức 03 lớp đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho các CBCCVC với khoảng 300 học viên.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022. Theo đó, lựa chọn chủ đề của Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022 là: “Chuyển đổi số vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”; tổ chức các hoạt động truyền thông, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (10/10).

- Xây dựng và chia sẻ câu chuyện về việc triển khai giải pháp tổng đài AI tư vấn và hỗ trợ chăm sóc F0 tại nhà, được Bộ Thông tin và Truyền thông ghi nhận và công bố trên trang t63.mic.gov.vn. Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các lớp bồi dưỡng trên nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) tại địa chỉ onetouch.edu.vn cho đối tượng lãnh đạo cơ quan chuyên trách, đội ngũ nòng cốt của tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông); Lãnh đạo cấp phòng; Lãnh đạo cấp xã và Tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số gần 3.000 học viên tham dự.

2. Thể chế

Trong năm, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành một số văn bản trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số như:

- Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 27/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 18/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện

từ phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 04/5/2022 về việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh trong năm 2022;

- Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện thúc đẩy phát triển tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác cho người dân từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Quyết định số 97/QĐ-BCĐ ngày 25/5/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022;

- Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 10/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

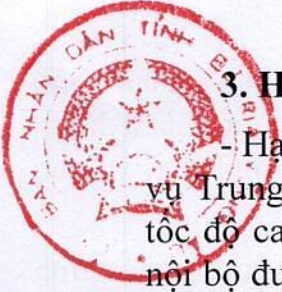
- Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan hành chính cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã năm 2022; trong đó đã cụ thể hóa các giải pháp như: Công bố, công khai Danh mục dịch vụ công trực tuyến trong nội bộ các cơ quan nhà nước phải thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến, không tiếp nhận và giải quyết bằng hình thức trực tiếp; Thành lập Tổ hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Rà soát, đề xuất giảm mức phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính cung ứng dịch vụ công trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến...;

- Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Kế hoạch số 58/KH-BCĐ ngày 08/11/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về việc kiểm tra hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, tiến độ triển khai nhiệm vụ Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- Quyết định số 3710/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã được tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.



3. Hạ tầng số

- Hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số được quan tâm triển khai và phát triển với dịch vụ Trung tâm Tích hợp dữ liệu đạt tiêu chuẩn; mạng truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao; nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu được nâng cấp; các hệ thống mạng nội bộ được quan tâm củng cố, hoạt động ổn định;... đáp ứng để triển khai các ứng dụng. Hệ thống Hội nghị truyền hình được triển khai đến cấp xã và kết nối thông suốt với Hệ thống hội nghị trực tuyến của Chính phủ. Các nhà mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh đã triển khai thử nghiệm 10 trạm mạng 5G.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng đang được các cơ quan, đơn vị duy trì để đáp ứng việc vận hành, kết nối các ứng dụng dùng chung như Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Thư điện tử công vụ... và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình trao đổi, gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng. 100% các cơ quan, đơn vị đều kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng với tốc độ băng thông 30Mbps đối với Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh, 10Mbps đối với các sở, ban, ngành và cấp huyện, 4Mbps đối với cấp xã.

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh đã được triển khai theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin và đưa vào vận hành theo công nghệ điện toán đám mây, nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng, lưu trữ dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin theo quy định. Để đảm bảo việc lưu trữ dữ liệu trong năm 2023, Sở đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh kế hoạch thuê Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

4. Dữ liệu

- Từng bước xây dựng kho dữ liệu của tỉnh; xây dựng CSDL, hệ thống thông tin chuyên ngành còn thiếu; tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50%.

- Đã triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân như tra cứu thông báo thuế; tra cứu thông tin quy hoạch sử dụng đất; tra cứu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; hướng dẫn nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua Tổng đài dịch vụ công tự động, app phản ánh hiện trường...

5. Nền tảng

- Tổ chức công bố các nền tảng số, tập trung thúc đẩy sử dụng trên địa bàn tỉnh trong năm 2022: nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh; nền tảng sàn thương mại điện tử; nền tảng thanh toán trực tuyến,...

- Đã đưa vào vận hành thử nghiệm Tổng đài giải đáp tự động dịch vụ công 1022 sử dụng công nghệ AI. Tổng đài chăm sóc F0 tại nhà; đưa phần mềm quản lý F0 điều trị tại nhà vào hoạt động.

- Đưa vào sử dụng IOC tỉnh, Trợ lý ảo phục vụ lãnh đạo tra cứu dữ liệu và Trợ lý ảo giải đáp tự động các dịch vụ công (CALLBOT).

6. Nhân lực

- Hiện nay, tại hầu hết các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đều đã bố trí người làm công tác công nghệ thông tin; 100% người làm kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin tại UBND cấp xã cũng đã được bố trí và đào tạo đảm bảo hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã;

- Trong năm, tỉnh đã tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng sử dụng máy tính phục vụ công việc hiệu quả; tập huấn kiến thức cơ bản, nâng cao về chuyển đổi số cho các đối tượng từ công chức, viên chức; chuyên trách công nghệ thông tin và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị

- Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các lớp bồi dưỡng trên nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) tại địa chỉ onetouch.edu.vn cho đối tượng là lãnh đạo cơ quan chuyên trách và Đội ngũ nòng cốt của tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông); Lãnh đạo cấp phòng; Lãnh đạo cấp xã; Tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số học viên đăng ký hơn 2.700 người.

- Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; hiện tại 100% các đơn vị đã thành lập Tổ công nghệ (503/503 tổ) với hơn 3.000 thành viên.

7. An toàn thông tin

- Công tác giám sát, điều phối ứng cứu sự cố: trong năm không ghi nhận các trường hợp sự cố mất an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Thuê dịch vụ ATTT cho trung tâm THDL, gồm: Dịch vụ SOC; thực hiện giám sát, phát hiện, phân tích chuyên sâu và phòng chống tấn công APT; Dịch vụ tường lửa đa lớp; Dịch vụ dò quét mã độc; Dịch vụ phát hiện và ngăn chặn xâm nhập IPS/IDS; Dịch vụ tường lửa ứng dụng web (WAF); Dịch vụ chứng thực SSL; Dịch vụ kết nối mạng riêng ảo VPN; Dịch vụ cân bằng tải; Dịch vụ giám sát và quản trị hệ thống Trung tâm Tích hợp dữ liệu

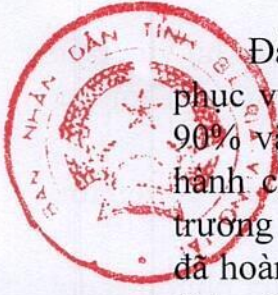
- Duy trì hệ thống phòng, chống virus của tỉnh hiện được triển khai trên 01 máy chủ cấp 1 tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và 03 máy chủ thứ cấp.

- Đã thực hiện rà soát, đánh giá an toàn thông tin cho các nền tảng, hệ thống phục vụ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư; hoàn thành kết nối trước 01/01/2023 theo đúng tiến độ đặt ra.

- Công tác xác định cấp độ theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP: Toàn tỉnh có 33 hệ thống thông tin, trong đó 03 hệ thống cấp độ 3; 30 hệ thống cấp độ 2. Hiện tại, các hệ thống đều đã hoàn thành xác định cấp độ an toàn thông tin, đang hoàn thiện hồ sơ để phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức 02 buổi hội nghị, hội thảo về ATTT, 01 lớp bồi dưỡng cơ bản; 01 lớp chuyên sâu về an toàn thông tin; 01 lớp Bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hành, diễn tập tác chiến;

8. Về Chính quyền số



Đẩy mạnh triển khai các hệ thống thông tin quản lý, các tiện ích thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác chỉ đạo, điều hành. Hiện nay, trên 90% văn bản cơ quan nhà nước đã ký số và phát hành điện tử liên thông 4 cấp hành chính (*không bao gồm các văn bản mật*); các sở ngành đã và đang khẩn trương xây dựng các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành. Tỉnh đã hoàn thành việc hợp nhất hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công mức độ 4 hướng đến dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo tinh thần Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh đạt 53,6% tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến (Đạt chỉ tiêu của UBQG về Chuyển đổi số giao cho tỉnh).

Bên cạnh đó, Tỉnh đã đưa vào vận hành thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; đồng thời triển khai các nền tảng ứng dụng dùng chung nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân như: trợ lý ảo IOC phục vụ công tác tra cứu, ra quyết định; phản ánh hiện trường; giám sát các trang mạng xã hội; tổng đài (Callbot) giải đáp tự động dịch vụ công 1022 sử dụng công nghệ AI; tổng đài tư vấn, chăm sóc F0 tại nhà, tra cứu thông báo thuế; tra cứu thông tin quy hoạch sử dụng đất; tra cứu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính,...

Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân (Smart BRVT) như tra cứu thông báo thuế; tra cứu thông tin quy hoạch sử dụng đất; tra cứu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; hướng dẫn nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua Tổng đài dịch vụ công tự động, ứng phản ánh hiện trường, giám sát mạng xã hội,...

Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý văn bằng giáo dục.

Ngoài ra, trong 2022 tỉnh đã tổ chức công bố các nền tảng số, tập trung thúc đẩy sử dụng trên địa bàn tỉnh cụ thể là: nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh; nền tảng sàn thương mại điện tử; nền tảng thanh toán trực tuyến,...

9. Kinh tế số

- Ban hành Kế hoạch số 40/KH-SKHCN ngày 11/08/2022 để tập huấn "Hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển Doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu"; Đăng website triển khai các quy định về thuế

- Đã ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/4/2022, Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 01/08/2022; theo đó tăng cường thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất, chất lượng, tập trung vào các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất dựa trên nền tảng số và đổi mới sáng tạo.

- Đã dùng triển khai Nền tảng cảng biển thông minh phục vụ lưu thông liên cảng, tối ưu hóa việc luân chuyển container và vận chuyển hàng hóa do Trung ương đã dự thảo và đang chuẩn bị ban hành Thông tư Quy định thí điểm về giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển vận chuyển

qua lại giữa các cảng, kho, bãi, địa điểm trong cụm cảng công-ten-nơ khu vực Cái Mép (cảng mở), trong đó có giải pháp mềm phục vụ lưu thông liên cảng, tối ưu hóa việc luân chuyển container và vận chuyển hàng hóa.

- Đã triển khai giải pháp thông kê lượng phòng khách sạn còn trống, tiến tới cung cấp giá theo thời gian thực trên sàn thương mại du lịch tỉnh.

- Đã triển khai, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử của địa phương: du lịch, thương mại, nông nghiệp,...trên các sàn thương mại điện tử công thương, du lịch, VOSO, POSTMART.

- Đã đưa vào triển khai thí điểm cài đặt ứng dụng Sổ tay theo dõi tình hình sản xuất trồng trọt đối với một số doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất trồng trọt có đủ điều kiện như vận hành thử nghiệm ứng dụng Face Farm cho 10 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất trồng trọt.

- Đã ứng dụng công nghệ IoT vào nuôi trồng thủy sản, trong đó có 18 cơ sở nuôi tôm, 03 hộ nuôi cá lồng bè...

- Đã hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân tỉnh, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 380 triệu đồng; doanh nghiệp đối ứng 223 triệu đồng.

10. Xã hội số

- Đã triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp theo phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT.

- Đã đưa vào vận hành hoạt động 10 trạm mạng 5G trên địa bàn tỉnh do VNPT và Viettel Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai.

- Đã hoàn thành thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử.

- Đã thành lập 503/503 Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương trên địa bàn tỉnh với hơn 3.000 thành viên.

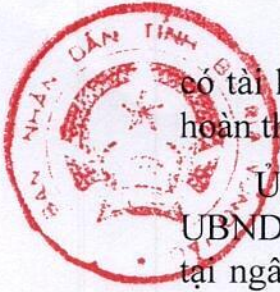
- Đã cấp phát chữ ký số cho 100% trường TH, THCS thuộc thành phố Vũng Tàu, huyện Long Điền và các trường THPT để phục vụ Nền tảng số quản lý dạy và học trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (cho đối tượng giáo viên).

- Đã hoàn thành sản xuất chương trình, truyền dẫn và phát sóng chuyển đổi của Đài PT&TH tỉnh từ công nghệ analoge sang công nghệ số.

- Đã đưa vào vận hành mô hình chợ 4.0 tại thành phố Vũng Tàu theo hình thức thanh toán không dùng tiền mặt gồm 04 chợ: Thắng Nhất, Vũng Tàu, phố Hải sản phường 2, Phường 7.

11. Kết quả triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15/3/2022 của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022; theo đó giao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: “Triển khai phổ cập tài khoản thanh toán điện tử cho người dân địa phương. Hoàn thành mục tiêu tỷ lệ từ 65-70% người dân từ 15 tuổi trở lên



có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác. Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 11/5/2022 triển khai thực hiện thúc đẩy phát triển tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác cho người dân từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh, đồng thời chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổng hợp “Số lượng người dân từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác”; Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 10/6/2022 về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Cụ thể cuối năm 2022, tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 82,52% (825.174 người)

12. Kinh phí thực hiện

Năm 2022, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bố trí 125 tỷ đồng cho các hoạt động triển khai chuyển đổi số theo Kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 5014/QĐ-UBND ngày 30/12/2021.

PHỤ LỤC II

**DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1502/QĐ-UBND ngày 26 / 6 /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

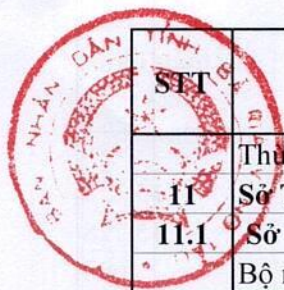
STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2023
	TỔNG CỘNG		125,070
A	Phân bổ cho các cơ quan, đơn vị		78,874
I	KHỐI ĐẢNG		7,423
1	Văn phòng Tỉnh ủy		7,015
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45
	Máy tính xách tay	3	45
	Máy in	2	20
	Thiết bị chuyên mạch lõi cho TTTHDL Tỉnh ủy	1	912
	Nản quyền tường lửa	1	112
	Số hóa kho lưu trữ VPTU	1	5,870
	Đào tạo tập huấn	1	11
2	Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy		60
	Bộ máy vi tính để bàn	4	60
3	Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy		80
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45
	Máy tính xách tay	1	15
	Máy in	2	20
4	Ban Nội chính Tỉnh ủy		20
	Máy in	2	20
5	Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh		133
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45
	Máy tính xách tay	2	30
	Máy in	3	30
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
6	Trường Chính trị		115
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75
	Lắp đặt và duy trì đường truyền số liệu chuyên dùng (Viettel) để kết nối cầu truyền hình với tỉnh, huyện	1	12
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
II	TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI		178
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh		70
	Bộ máy vi tính để bàn	4	60
	Máy in	1	10
2	Hội Nông dân tỉnh		108
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45
	Máy tính xách tay	1	15
	Máy in	2	20
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
III	KHỐI CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CỦA TỈNH		68,168
1	Văn phòng UBND Tỉnh		7,467

STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2023
	Bộ máy vi tính để bàn	12	180
	Máy tính xách tay	15	225
	Máy in	8	56
	Thiết bị tường lửa	2	400
	Laptop đặc thù theo danh mục mua sắm chuyên dùng cho quản trị mạng và Công TTĐT	5	105
	Máy scan	28	504
	Máy quét khổ A4 tốc độ cao (định mức 28 triệu đồng/ thiết bị) Cấu hình tương tự HP Enterprise Flow 7000 S3 (hoặc cao hơn)	3	84
	Máy chiếu cấu hình tương đương Panasonic PT-VX615N (hoặc cao hơn)	2	94
	Thiết bị phục vụ họp trực tuyến Logitech GROUP (bao gồm 2 micro mở rộng, dây camera 10m). (hoặc tương đương)	1	36
	Thiết bị chuyển mạch Layer 3 tốc độ cao (Switch Cisco C9300L-24T-4G-E hoặc tương đương)	2	172
	Thiết bị chuyển mạch Layer 2 tốc độ cao và hỗ trợ IEEE 802.3at Class 4 PoE (Switch Layer 2 Aruba 6100 24G 4SFP (JL678A) hoặc tương đương)	7	245
	Thiết bị cân bằng tải đáp ứng băng thông lớn, hiệu năng cao: Router DrayTek Vigor 3910 (hoặc tương đương)	1	24
	Thiết bị chuyển mạch tốc độ cao loại nhỏ (Switch TP-Link TL-SG1008D (hoặc tương đương))	20	12
	Bộ lưu điện hệ thống máy chủ: APC Smart UPS SRT 5000VA 230V SRT5KXLI (hoặc tương đương)	1	60
	Dịch vụ kỹ thuật nâng cấp mạng LAN, bảo đảm an toàn thông tin, bao gồm: Rà soát hiện trạng, thiết kế bản vẽ và đi dây lại toàn bộ hệ thống mạng tại trụ sở UBND tỉnh; cấu hình hệ thống, domain thống nhất; kiểm tra an toàn thông tin, rà quét mã độc; hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống mạng LAN và các hệ thống thông tin dùng trong nội bộ; xây dựng quy trình, phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.	1	150
	Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh BR-VT	1	1,720
	Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin triển khai Hệ thống Wifi chuyên dụng tại trụ sở UBND tỉnh (năm 2023)	1	250
	Nâng cấp, phát triển Phần mềm Chỉ đạo điều hành thành "Hệ thống theo dõi nhiệm vụ"	1	3,150
2	VP Đoàn Đại biểu Quốc Hội và HĐND tỉnh		261
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45
	Máy tính xách tay	3	45
	Máy in	4	28
	Máy Scan		
	Thuê sử dụng phần mềm quản lý tài liệu kỹ họp	11	115
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
3	Sở Công thương		2,319
3.1	Sở Công thương (Văn phòng Sở)		2,319
	Xây dựng HTTT - phần mềm quản lý cập nhật, khai thác CSDL Ngành Công Thương	1	2,319




STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2023
4	Sở Y tế		234
4.1	Sở Y tế (VP Sở)		234
	Máy tính xách tay	10	150
	Máy in	1	7
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	30
	Máy Scan	1	19
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
5	Sở Giáo dục và Đào tạo		2,604
	Bộ máy vi tính để bàn	5	65
	Máy in	2	14
	Máy scan	1	20
	Xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng và giải pháp số cho bài kiểm tra, khảo sát và kiểm tra trực tuyến với một số môn trong trường phổ thông	1	2,477
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
6	Sở Khoa học và Công nghệ		2,208
6.1	VP Sở KH và Công nghệ		2,089
	Bộ máy vi tính để bàn	4	60
	Máy tính xách tay	1	15
	Máy in	2	14
	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1	2,000
6.2	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng		119
	Bộ máy vi tính để bàn	6	90
	Máy tính xách tay	1	15
	Máy in	2	14
7	Sở Lao động thương binh và xã hội		336
7.1	Văn phòng Sở		164
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75
	Máy in	3	21
	Máy in A3	1	20
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	20
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
7.2	Trung tâm Điều dưỡng người có công		52
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30
	Máy tính xách tay	1	15
	Máy in	1	7
7.3	Trung tâm Bảo trợ xã hội		37
	Bộ máy vi tính để bàn	1	15
	Máy tính xách tay	1	15
	Máy in	1	7
7.4	Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em		83
	Máy tính xách tay	2	30
	Máy in	2	14
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	19
	Máy scan	1	20
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		821
8.1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (VP Sở)		125
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45

STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2023
	Máy tính xách tay	1	15
	Máy in	2	14
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	23
	Thù lao nhuận bút tin bài (Trang web của Sở và trang TTĐT kết nối cung cầu nông lâm sản và thủy sản http://ketnoinonglamthuysan-sonnptnt.baria-vungtau.gov.vn)		28
8.2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y:		89
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75
	Máy in	2	14
8.3	Chi cục Thủy lợi:		70
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30
	Máy tính xách tay	1	15
	Máy in	1	7
	Máy scan	1	18
8.4	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		90
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30
	Máy tính xách tay	2	30
	Máy in	1	7
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	23
8.5	Chi cục Phát triển nông thôn		45
	Máy tính xách tay	3	45
8.6	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản		45
	Máy tính xách tay	3	45
8.7	Chi cục Kiểm Lâm:		37
	Bộ máy vi tính để bàn	1	15
	Máy tính xách tay	1	15
	Máy in	1	7
8.8	Chi cục Thủy sản:		67
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30
	Máy tính xách tay	2	30
	Máy in	1	7
8.9	BQL Rừng phòng hộ		82
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45
	Máy tính xách tay	2	30
	Máy in	1	7
8.10	BQL khu bảo tồn thiên nhiên Bình châu Phước bửu		134
	Bộ máy vi tính để bàn	8	120
	Máy in	2	14
8.11	Trung tâm Khuyến nông		37
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30
	Máy in	1	7
9	Sở Tài chính		242
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	30
	Thuê kênh truyền số liệu chuyên dùng VNPT và Viettel tại Sở Tài chính (1 Năm)	1	184
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
10	Thanh tra Tỉnh		117
	Máy tính xách tay	5	75
	Máy in	2	14



STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2023
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
11	Sở Tài nguyên và Môi trường		2,129
11.1	Sở Tài nguyên và môi trường (VP Sở)		1,823
	Bộ máy vi tính để bàn	10	150
	Máy in	4	28
	Thực hiện xây dựng dịch vụ chia sẻ thông tin, dữ liệu các thành phần Cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường	1	993
	Gia hạn License Barracuda NextGen Firewall 280	2	140
	Gia hạn License Barracuda Web Application Firewall 360	1	180
	Bản quyền Fortinet Firewall Model FG-101E-BDL-950-12	1	140
	Bản quyền Veeam Backup & Replication	1	60
	Chứng chỉ số SSL GlobalSign EV SSL & 14 SANs EV SSL	1	104
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
11.2	Chi cục quản lý đất đai		96
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75
	Máy in	3	21
11.3	Chi cục Bảo vệ môi trường		143
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45
	Máy in	2	14
	Máy tính xách tay chuyên dụng	3	84
11.4	Trung tâm Phát triển Quỹ đất		67
	Máy tính để bàn	2	30
	Máy tính xách tay	2	30
	Máy in	1	7
12	Sở Nội vụ		282
12.1	Sở Nội vụ (VP Sở)		202
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45
	Máy tính xách tay	5	75
	Máy in	2	14
	Thù lao, nhuận bút, biên tập tin bài cho trang thông tin điện tử Sở	1	28
	Thù lao, nhuận bút, biên tập tin bài cho trang thông tin điện tử Cải cách hành chính của Tỉnh	1	28
	Chi phí thuê đường truyền cho Phần mềm Quản lý CBCCVC tỉnh	1	12
12.2	Ban Tôn giáo		37
	Bộ máy vi tính để bàn	1	15
	Máy tính xách tay	1	15
	Máy in	1	7
12.3	Ban thi đua khen thưởng		28
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
12.4	Trung tâm Lưu trữ lịch sử		15
	Máy tính xách tay	1	15
13	Sở Xây dựng		228
13.1	Sở Xây dựng (VP Sở)		228
	Bộ máy vi tính để bàn	9	135
	Máy tính xách tay	2	30
	Máy in	5	35
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
14	Ban Dân tộc		58
	Máy tính xách tay	2	30

STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2023
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
15	Sở Văn hóa thể thao		13,728
15.1	Sở Văn hóa thể thao (VP Sở)		13,728
	Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu phát triển văn hóa đọc	1	2,000
	Chuyển đổi số trong Bảo tàng	1	11,700
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
16	Sở Kế hoạch & Đầu tư		178
	Nâng cấp công/trang thông tin điện tử	1	150
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
17	Sở Thông Tin và Truyền Thông		34,133
17.1	Sở Thông Tin và Truyền Thông (VP Sở)		18,527
	Chi phí thuê phần mềm một cửa điện tử thống nhất	1	2,706
	Duy trì đầu số 1022	1	50
	Triển khai kế hoạch chuyển đổi IPv6	1	3,310
	Chi phí duy trì đường dây nóng	1	1,100
	Thuê mở rộng hệ thống HNTH	1	6,610
	Tổ chức hội nghị, hội thảo và tuyên truyền về ATTT.	1	60
	Tổ chức hội nghị, hội thảo về CDS	1	60
	Tổ chức diễn tập thực chiến ATTT	1	280
	Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh	1	1,484
	Xây dựng, triển khai hệ thống CALLBOT	1	2,839
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
17.2	Trung tâm CNTT&TT		15,606
	Máy vi tính xách tay (thay thế thiết bị phòng máy)	8	120
	Chi trả tiền điện duy trì TT THDL	1	234
	Chi trả đường truyền số liệu chuyên dùng	1	2,341
	Thiết bị bảo mật cho hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh	1	245
	Mua sắm thiết bị chuyên mạch cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	1	263
	Xây dựng, tích hợp hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại lưu trữ cơ quan vào phần mềm QLVB&ĐH	1	2,173
	Bổ sung chức năng “Kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức và của cán bộ, công chức” và “Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính” (bao gồm tính năng OCR) tích hợp vào Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1	5,000
	Chi trả Thuê Hội nghị truyền hình	1	3,570
	Chi phí thẩm định giá tài sản tập trung	1	95
	Chi trả Thuê Duy trì hệ thống phòng, chống virus máy tính cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (kế hoạch đảm bảo ATTT)	1	1,144
	Thuê đường truyền số liệu chuyên dùng (Viettel) cho Hội nghị truyền hình (02 điểm cầu)	1	21
	Rà soát, đánh giá ATTT theo cấp độ cho hệ thống đang đặt tại TTDL của TT CNTT	1	400
18	Sở Du lịch		824
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75
	Số hoá điểm đến du lịch mã QR (giai đoạn 2)	1	693
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28
	Phí dịch thuật tin bài sang tiếng anh	1	28
IV	CÁC CƠ QUAN KHÁC		287
1	Ban Quản lý các KCN		104



STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2023
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30
	Máy in	2	18
	Thủ lao nhuận bút tin bài	1	28
	Bản quyền tường lửa	1	28
2	Ban Quản lý Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh		45
	Máy tính xách tay	2	30
	Máy in	2	15
3	Liên Minh HTX		34
	Bộ máy vi tính để bàn		
	Máy tính xách tay	2	30
	Máy in	1	4
	Thủ lao nhuận bút tin bài		
4	Trung tâm XTĐT-TM-DL		103
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75
	Máy in		
	Thủ lao nhuận bút tin bài của Trang TTĐT	1	28
V	CÁC HỘI ĐƯỢC HỖ TRỢ		150
1	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh		150
	Xây dựng trang thông tin điện tử	1	150
VI	UBND CÁC HUYỆN, TX, THÀNH PHỐ		2,669
1	UBND Tp. Bà Rịa		581
	Duy trì đường truyền số liệu chuyên dùng	1	192
	Duy trì đường truyền hội nghị trực tuyến cho 6 đơn vị UBND xã phường do UBND thành phố đầu tư thiết bị (7 đường truyền)	1	73
	Triển khai hoàn thiện hệ thống mạng WAN kết nối xã, phường, thành phố đến tỉnh		288
	Thủ lao nhuận bút tin bài		28
2	UBND Tp. Vũng Tàu		400
	Duy trì đường truyền số liệu chuyên dùng		400
3	UBND Huyện Long Điền		225
	Kinh phí duy trì đường truyền mạng chuyên dùng		197
	Thủ lao nhuận bút tin bài		28
4	UBND H. Châu Đức		200
	Chi phí đường truyền số liệu chuyên dùng		200
5	UBND H. Xuyên Mộc		214
	Chi phí đường truyền số liệu chuyên dùng		214
6	UBND TX. Phú Mỹ		182
	Kinh phí duy trì đường truyền mạng chuyên dùng		182
7	UBND H. Đất Đỏ		789
	Kinh phí duy trì đường truyền mạng chuyên dùng	1	161
	Nâng cấp mạng WAN 06 xã còn lại	1	600
	Chi thủ lao nhuận, bút cập nhật, đăng tin bài	1	28
8	UBND H. Côn Đảo		78
	Duy trì đường truyền mạng chuyên dùng	1	78
B	Kinh phí cho các nhiệm vụ phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt		46,196



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023

*(Kèm theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

(Như Phụ lục I kèm theo)

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3769/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Chủ

tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

Năm 2023 là năm dữ liệu số quốc gia vì dữ liệu số, kết nối số, chia sẻ dữ liệu số là huyết mạch của chuyển đổi số, tỉnh đặt ra các mục tiêu như sau:

- Tiếp tục thực hiện, triển khai các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu theo Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

- Ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đưa ứng dụng công nghệ số và dữ liệu số để cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp của cơ quan nhà nước nhằm đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; đảm bảo công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Phân đầu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc top 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về mức độ chuyển đổi số.

Một số nội dung trọng tâm năm 2023:

1. Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia.



- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương;

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa;

- Phần đầu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến.

- Phần đầu trên 10% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phần đầu trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử (hoặc chuyên mục riêng)

- 100% cán bộ, công chức lãnh đạo sử dụng trợ lý ảo, khai thác dữ liệu từ Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC) qua tài khoản được cấp.

- 100% các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến;

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống phản ánh hiện trường được xử lý đúng tiến độ, kịp thời.

2. Phát triển kinh tế số

Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm 16% GRDP.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ chiếm tỷ lệ trên 8,5%.

- Phần đầu trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.

- Phần đầu trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

- Duy trì 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

- 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa có website với tên miền .vn.

- 50% sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử; 85% tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng).

3. Phát triển xã hội số

- Phần đầu 100% thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh.
- Phần đầu 100% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng.
- 30% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử. Đến cuối năm 2023, phần đầu đạt 50%.
- Phần đầu trên 20% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Phần đầu 90% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Phần đầu trên 60% dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.
- Phần đầu trên 30% dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.
- Phần đầu 90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử. Đến cuối năm 2023, phần đầu đạt 95%.
- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học đang hoạt động đào tạo các trình độ cao đẳng, đại học đã tiến hành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo.
- Phần đầu 100% hộ gia đình trên toàn tỉnh được lắp đặt công tơ điện tử loại tự động gửi chỉ số điện.
- Phần đầu 100% trường học các cấp triển khai ký số trên học bạ điện tử.
- Phần đầu 100% thanh toán hóa đơn viễn thông, truyền hình không dùng tiền mặt.
- Phần đầu 80% thanh toán hóa đơn nước không dùng tiền mặt.
- 70% các siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương,... chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- 70% số người hưởng lương hưu, trợ cấp sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

4. An toàn, an ninh mạng

- Phần đầu trên 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.
- Phần đầu trên 30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu

cầu bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

- 100% máy tính được cài đặt các chương trình phòng, chống virus và sử dụng hệ điều hành có bản quyền; các thiết bị bảo mật, thiết bị mạng thường xuyên được nâng cấp, cập nhật các bản vá lỗi.

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin và có phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm hoạt động liên tục ở mức tối đa.

- 100% giao dịch trên hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được xác thực điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản để bảo đảm an toàn thông tin khi tham gia ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan quản lý nhà nước.

- Khuyến khích 100% các trường trung học cơ sở trở lên triển khai Chương trình tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm an toàn, an ninh thông tin.

- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho an toàn thông tin hàng năm của tỉnh đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin.

- Duy trì Tỉnh thuộc nhóm những địa phương quan tâm triển khai an toàn thông tin mạng ở mức “Tốt” (nhóm A).

5. Phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân

a) Phát triển Đô thị thông minh

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho kéo dài thời gian thực hiện Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 đến hết năm 2024.

- Ban hành Quyết định của UBND tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019.

b) Triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân

100% Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư để triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân và nhu cầu quản lý đô thị, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Chuyển đổi nhận thức phải bắt đầu từ nhận thức của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số.

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

- Tuyên truyền CBCCVC, người dân hưởng ứng tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia (Zalo) để cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên báo chí và phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thanh cơ sở.

- Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tổ chức các Hội nghị, Hội thảo chuyên đề về chuyển đổi số; phổ cập kỹ năng số, chuyển đổi số cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Thể chế số

- Ban hành quy định việc triển khai thực hiện nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến; công bố, công khai Danh mục dịch vụ công trực tuyến trong nội bộ các cơ quan nhà nước phải thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến, không tiếp nhận và giải quyết bằng hình thức trực tiếp.

- Xây dựng chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính quyền số.

- Cập nhật bộ chỉ số chuyển đổi số của tỉnh phù hợp với tiêu chí đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm danh mục dữ liệu mở, công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý. Rà soát, ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục.

3. Hạ tầng số

- Duy trì Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh theo hướng thuê dịch vụ đáp ứng nhu cầu dùng chung hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm



ứng dụng được triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì việc thuê dịch vụ hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã, nhằm bảo đảm hạ tầng, kỹ thuật của hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh, đáp ứng nhu cầu giao ban, hội họp của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Tiếp tục chuyển đổi IPv6 trong hạ tầng mạng lưới, dịch vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Đề án đã được phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện nâng cấp hạ tầng mạng của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã kết nối hạ tầng WAN của tỉnh, nhằm đảm bảo an toàn thông tin, hoạt động ổn định, thông suốt; đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, kết nối Internet tốc độ cao, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công việc nhanh chóng, hiệu quả hơn.

- Duy trì, nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh theo hướng tập trung; bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng dùng chung khi sử dụng trên hệ thống đường truyền này.

- Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố, khu vực dân sinh.

- Xây dựng hạ tầng IoT và triển khai tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: môi trường, giao thông, an ninh trật tự, năng lượng, nước, quản lý đô thị,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

4. Nền tảng số

- Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đánh giá quá trình triển khai thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Triển khai Nền tảng đô thị thông minh (SCP) đáp ứng Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm tích hợp với các hệ thống thông tin đang vận hành hoặc sẽ xây dựng trong tương lai.

- Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số du lịch để thực hiện đánh giá, phân loại và số hóa tài nguyên du lịch.

- Triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến đến các cơ sở giáo dục

trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nền tảng từ Trung ương như: Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia (NIXA); Nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia; Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động; Nền tảng QR Code liên thông; các nền tảng phục vụ chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực ưu tiên... và các nền tảng khác theo Danh mục nền tảng phục vụ chuyển đổi số quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và hướng dẫn.

5. Dữ liệu số

- Xây dựng Kho dữ liệu số của tỉnh, hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh triển khai, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh; kết nối thời gian thực với IOC, Kho dữ liệu số.

- Tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước.

- Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (Đề án 06) với Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Đẩy mạnh việc triển khai các ứng dụng và tiếp tục hoàn thiện hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài nguyên và Môi trường (đất đai, đo đạc và bản đồ, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, viễn thám, môi trường, biển và hải đảo,...) trên địa bàn tỉnh.

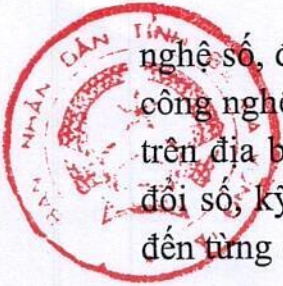
6. Nhân lực số

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở trong bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức là đội ngũ nòng cốt về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Cử thành viên và tham gia các chương trình đào tạo chuyên gia Chính phủ số do Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức để nắm bắt và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công



nghe số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tạo ra giá trị thiết thực cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Định kỳ tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ này để trực tiếp triển khai công tác chuyển đổi số đến từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

7. An toàn thông tin mạng

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, các nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Duy trì việc rà soát, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ cho hệ thống thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh. Thực hiện thuê dịch vụ đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh. Thực hiện đánh giá an toàn thông tin cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2023.

- Duy trì hệ thống phòng, chống và diệt virus tại các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu triển khai trên địa bàn tỉnh; Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về an toàn thông tin cho đối tượng chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin của tỉnh.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Phát triển chính quyền số

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi quản lý nhà nước từ hình thức thủ công (giấy) sang hình thức quản lý dựa trên các ứng dụng, phần mềm và dữ liệu.

- Duy trì Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đảm bảo việc

liên thông 03 cấp và đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ, của tỉnh.

- Duy trì hoạt động, nâng cấp, cập nhật thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo tuân thủ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Duy trì, hoàn thiện, nâng cấp các phần mềm, hệ thống thông tin hiện có của tỉnh: Thư điện tử công vụ; Hệ thống thông tin Báo cáo; phần mềm Lấy ý kiến của tỉnh; phần mềm Quản lý tài liệu kỳ họp; mở rộng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) cho các địa phương trên địa bàn tỉnh; phần mềm Chỉ đạo điều hành; phần mềm Quản lý ngân hàng câu hỏi phục vụ khảo sát và kiểm tra trực tuyến; Hệ thống thông tin ngành Lao động - Thương binh và Xã hội,...

- Tập trung xây dựng, triển khai các phần mềm, hệ thống thông tin chuyên ngành còn thiếu: hệ thống Tổng đài dịch vụ công tự động CALLBOT; hệ thống quản lý Tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan; phần mềm Quản lý cán bộ công chức của tỉnh; phần mềm Quản lý dữ liệu phát triển văn hóa đọc; Cơ sở dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ; hệ thống cơ sở dữ liệu về hiện vật tại Bảo tàng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; ứng dụng đánh giá, đo lường chỉ số phồn vinh, hạnh phúc của người dân,... hệ thống thông tin - phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu ngành Công Thương.

- Chú trọng tạo lập dữ liệu, số hóa dữ liệu chuyên ngành: Số hóa tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh; cơ sở dữ liệu ngành Tài chính: Kế toán Hành chính sự nghiệp (IMAS); Kế toán ngân sách và tài chính xã; Quản lý tài sản nhà nước; cơ sở dữ liệu về Giá tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; hệ thống cơ sở dữ liệu Công thông tin Tài sản công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; số hóa Sổ Hộ tịch tại Sở Tư pháp và các huyện, thị xã, thành phố; số hóa thông tin điểm đến du lịch bằng mã QR; cơ sở dữ liệu đô thị trên nền tảng GIS, dữ liệu nông nghiệp,...

9. Phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh, trước tiên là đối với cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng các giải pháp thanh toán trực tuyến trong xã hội; nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử.

- Phối hợp triển khai nhiệm vụ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số.

- Thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn

thương mại điện tử.

10. Phát triển xã hội số

- Rà soát, triển khai phương án đảm bảo phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cấp quang trên toàn tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp thí điểm, nhân rộng việc xây dựng, phát triển mạng 5G trên địa bàn tỉnh, tiến tới phổ cập dịch vụ mạng di động 5G. Tham gia vào chương trình quốc gia, phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh.

- Triển khai phổ cập danh tính điện tử cho người dân dựa trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư.

- Triển khai sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến, nền tảng đại học số và kho tài nguyên giáo dục số quốc gia phục vụ công tác giảng dạy cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân tự học kỹ năng số và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu đề ra, người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy.

11. Phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân

a) Phát triển Đô thị thông minh

- Hoàn thiện các cơ sở pháp lý thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến hết năm 2024.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thuê dịch vụ đối với việc xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT sẵn sàng, đủ điều kiện tối thiểu cho phát triển các dịch vụ đô thị thông minh (giai đoạn 1).

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thuê dịch vụ đối với việc xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư hoặc thuê dịch vụ đối với việc xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý giáo dục thông minh, y tế thông minh, du lịch thông minh, tài nguyên môi trường thông minh, giao thông thông minh, an ninh trật tự...

b) Triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân

- Đầu tư hệ thống camera tại địa phương nhằm giám sát tình hình an ninh

trật tự, an toàn giao thông (được rà soát chi tiết khi triển khai dự án đầu tư và có ý kiến thống nhất của Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải nhằm tránh trùng lắp).

- Triển khai hệ thống wifi miễn phí tại các điểm công cộng của các địa phương nhằm phục vụ người dân và gắn với tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

- Đầu tư trang thiết bị thông minh (thiết bị IoT) để triển khai ứng dụng, tiện ích phục vụ quản lý đô thị tại địa phương, cụ thể như: giám sát môi trường, quản lý hệ thống chiếu sáng, cây xanh, cảnh báo ngập, cảnh báo ao xoáy/dòng rip, cảnh báo sét sớm,... Các ứng dụng, tiện ích đảm bảo không trùng lắp với các hệ thống quản lý chuyên ngành do các sở, ngành triển khai, đồng thời kết nối, đồng bộ với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số.

- Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, thời sự, chuyên đề, clip, hình ảnh,...) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận; tuyên truyền trên các loại hình báo chí, cổng thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội.

- Xây dựng chương trình, triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công từ đó nâng cao nhận thức người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Tổ công nghệ số cộng đồng phát huy hiệu quả trong việc tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và kỹ năng số cơ bản thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt App “Smart BRVT”, các ứng dụng thông minh,... để người dân thôn, ấp, khu phố thuộc địa bàn quản lý nắm bắt được ích mạng lại cho người dân, sẵn sàng và tích cực tham gia.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn phổ biến về bộ chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và kết quả chuyển đổi số của tỉnh bằng nhiều hình thức. Tổ chức xếp hạng, vinh danh và nhân rộng các mô hình, tổ chức điển hình dẫn đầu trong chuyển đổi số.

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa-

Vũng Tàu (10/10) hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Người đứng đầu cấp ủy, Thủ trưởng, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo toàn diện việc thực hiện kế hoạch, triển khai có hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, quý.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các sở, ban, ngành, địa phương chủ động, chịu trách nhiệm và thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và công tác đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng.

- Việc triển khai các dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số tuân thủ nguyên tắc kế thừa và tiếp tục phát huy các kết quả, thành tựu từ hệ thống chính quyền điện tử, đô thị thông minh, phù hợp với điều kiện và đặc thù từng cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo hiệu quả, thiết thực, không để xảy ra lãng phí.

3. Đào tạo nguồn nhân lực

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số.

- Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo về kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho các cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức đoàn thể từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Triển khai đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, cán bộ nòng cốt chuyển đổi số để tham mưu triển khai chuyển đổi số, làm chủ thiết bị, hệ thống, nền tảng số của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp về chuyển đổi số; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số.

4. Giải pháp tài chính

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số; ưu tiên triển khai hình

thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; khuyến khích các doanh nghiệp thử nghiệm các công nghệ mới, các giải pháp mới, các ý tưởng sáng tạo để nghiên cứu, vận dụng và đưa vào cuộc sống.

- Lòng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án liên quan để thực hiện chuyển đổi số; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi kế hoạch được giao cho các sở, ban, ngành chủ trì, triển khai toàn tỉnh; địa phương có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch.

5. Giải pháp hợp tác

- Phát huy các thỏa thuận hợp tác của tỉnh đã ký kết với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực kinh nghiệm để tham gia xây dựng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, định hướng chuyển đổi số toàn diện; tham gia thẩm định, phản biện các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hợp tác, tư vấn triển khai phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phối hợp vận hành hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin mạng; tiếp tục tham gia triển khai thí điểm các giải pháp, nền tảng số tại một số xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố trong cả nước về chuyển đổi số; hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số, các trường, viện trong việc chuyển giao công nghệ, giải pháp và nền tảng số.

6. Kiểm tra, giám sát

- Định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua các hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp phù hợp tình hình thực tế.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chính trị quan trọng để thường xuyên đôn đốc thực hiện.

V. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ TRIỂN KHAI

(Chi tiết như Phụ lục II).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số tại

các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để các nhiệm vụ về chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, thống nhất.

- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với các nội dung cải cách hành chính để thúc đẩy cải cách hành chính, góp phần làm tăng hiệu quả quản lý, điều hành của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện hướng dẫn, thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 tại các cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Sở Tài chính

Cân đối, bố trí ngân sách hàng năm cho các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên lĩnh vực công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí vốn đầu tư phát triển thực hiện dự án, các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nội vụ

Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình phê duyệt và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo đúng quy định hiện hành./.



PHỤ LỤC I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 26/6/2023)

1. Nhận thức số

Nhận thức và hành động về công tác chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực. Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định kiện toàn BCD chuyển đổi số của tỉnh do đồng chí Chủ tịch làm Trưởng ban, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Trưởng ban và thành viên gồm giám đốc/thủ trưởng các sở ngành liên quan. Cùng với đó, UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và tiêu chí đánh giá. Công tác truyền thông được thúc đẩy nhằm nâng cao nhận thức thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, hội nghị, hội thảo, chia sẻ các bài viết, các kênh truyền thông,...

Một số hoạt động nổi bật như:

- Phối hợp Viện Chính sách công – Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình đào tạo ngắn hạn về “Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khu vực công” cho các lãnh đạo Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh trong tháng 4/2022.

- Trong tháng 10/2022, đã tổ chức 03 lớp đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho các CBCCVC với khoảng 300 học viên.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022. Theo đó, lựa chọn chủ đề của Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022 là: “Chuyển đổi số vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”; tổ chức các hoạt động truyền thông, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (10/10).

- Xây dựng và chia sẻ câu chuyện về việc triển khai giải pháp tổng đài AI tư vấn và hỗ trợ chăm sóc F0 tại nhà, được Bộ Thông tin và Truyền thông ghi nhận và công bố trên trang t63.mic.gov.vn. Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các lớp bồi dưỡng trên nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) tại địa chỉ onetouch.edu.vn cho đối tượng lãnh đạo cơ quan chuyên trách, đội ngũ nòng cốt của tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông); Lãnh đạo cấp phòng; Lãnh đạo cấp xã và Tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số gần 3.000 học viên tham dự.

2. Thể chế

Trong năm, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành một số văn bản trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số như:

- Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 27/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 18/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện

từ phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 04/5/2022 về việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh trong năm 2022;

- Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện thúc đẩy phát triển tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác cho người dân từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Quyết định số 97/QĐ-BCĐ ngày 25/5/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022;

- Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 10/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan hành chính cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã năm 2022; trong đó đã cụ thể hóa các giải pháp như: Công bố, công khai Danh mục dịch vụ công trực tuyến trong nội bộ các cơ quan nhà nước phải thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến, không tiếp nhận và giải quyết bằng hình thức trực tiếp; Thành lập Tổ hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Rà soát, đề xuất giảm mức phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính cung ứng dịch vụ công trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến...;

- Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Kế hoạch số 58/KH-BCĐ ngày 08/11/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về việc kiểm tra hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, tiến độ triển khai nhiệm vụ Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- Quyết định số 3710/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã được tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Hạ tầng số

- Hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số được quan tâm triển khai và phát triển với dịch vụ Trung tâm Tích hợp dữ liệu đạt tiêu chuẩn; mạng truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao; nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu được nâng cấp; các hệ thống mạng nội bộ được quan tâm củng cố, hoạt động ổn định;... đáp ứng để triển khai các ứng dụng. Hệ thống Hội nghị truyền hình được triển khai đến cấp xã và kết nối thông suốt với Hệ thống hội nghị trực tuyến của Chính phủ. Các nhà mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh đã triển khai thử nghiệm 10 trạm mạng 5G.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng đang được các cơ quan, đơn vị duy trì để đáp ứng việc vận hành, kết nối các ứng dụng dùng chung như Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Thư điện tử công vụ... và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình trao đổi, gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng. 100% các cơ quan, đơn vị đều kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng với tốc độ băng thông 30Mbps đối với Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh, 10Mbps đối với các sở, ban, ngành và cấp huyện, 4Mbps đối với cấp xã.

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh đã được triển khai theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin và đưa vào vận hành theo công nghệ điện toán đám mây, nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng, lưu trữ dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin theo quy định. Để đảm bảo việc lưu trữ dữ liệu trong năm 2023, Sở đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh kế hoạch thuê Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

4. Dữ liệu

- Từng bước xây dựng kho dữ liệu của tỉnh; xây dựng CSDL, hệ thống thông tin chuyên ngành còn thiếu; tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50%.

- Đã triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân như tra cứu thông báo thuế; tra cứu thông tin quy hoạch sử dụng đất; tra cứu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; hướng dẫn nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua Tổng đài dịch vụ công tự động, app phản ánh hiện trường...

5. Nền tảng

- Tổ chức công bố các nền tảng số, tập trung thúc đẩy sử dụng trên địa bàn tỉnh trong năm 2022: nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh; nền tảng sàn thương mại điện tử; nền tảng thanh toán trực tuyến,...

- Đã đưa vào vận hành thử nghiệm Tổng đài giải đáp tự động dịch vụ công 1022 sử dụng công nghệ AI. Tổng đài chăm sóc F0 tại nhà; đưa phần mềm quản lý F0 điều trị tại nhà vào hoạt động.

- Đưa vào sử dụng IOC tỉnh, Trợ lý ảo phục vụ lãnh đạo tra cứu dữ liệu và Trợ lý ảo giải đáp tự động các dịch vụ công (CALLBOT)).

6. Nhân lực

- Hiện nay, tại hầu hết các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đều đã bố trí người làm công tác công nghệ thông tin; 100% người làm kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin tại UBND cấp xã cũng đã được bố trí và đào tạo đảm bảo hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã;

- Trong năm, tỉnh đã tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng sử dụng máy tính phục vụ công việc hiệu quả; tập huấn kiến thức cơ bản, nâng cao về chuyển đổi số cho các đối tượng từ công chức, viên chức; chuyên trách công nghệ thông tin và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị

- Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các lớp bồi dưỡng trên nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) tại địa chỉ onetouch.edu.vn cho đối tượng là lãnh đạo cơ quan chuyên trách và Đội ngũ nòng cốt của tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông); Lãnh đạo cấp phòng; Lãnh đạo cấp xã; Tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số học viên đăng ký hơn 2.700 người.

- Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; hiện tại 100% các đơn vị đã thành lập Tổ công nghệ (503/503 tổ) với hơn 3.000 thành viên.

7. An toàn thông tin

- Công tác giám sát, điều phối ứng cứu sự cố: trong năm không ghi nhận các trường hợp sự cố mất an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Thuê dịch vụ ATTT cho trung tâm THDL, gồm: Dịch vụ SOC; thực hiện giám sát, phát hiện, phân tích chuyên sâu và phòng chống tấn công APT; Dịch vụ tường lửa đa lớp; Dịch vụ dò quét mã độc; Dịch vụ phát hiện và ngăn chặn xâm nhập IPS/IDS; Dịch vụ tường lửa ứng dụng web (WAF); Dịch vụ chứng thực SSL; Dịch vụ kết nối mạng riêng ảo VPN; Dịch vụ cân bằng tải; Dịch vụ giám sát và quản trị hệ thống Trung tâm Tích hợp dữ liệu

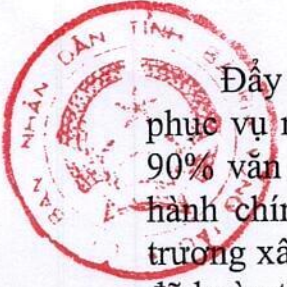
- Duy trì hệ thống phòng, chống virus của tỉnh hiện được triển khai trên 01 máy chủ cấp 1 tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và 03 máy chủ thứ cấp.

- Đã thực hiện rà soát, đánh giá an toàn thông tin cho các nền tảng, hệ thống phục vụ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư; hoàn thành kết nối trước 01/01/2023 theo đúng tiến độ đặt ra.

- Công tác xác định cấp độ theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP: Toàn tỉnh có 33 hệ thống thông tin, trong đó 03 hệ thống cấp độ 3; 30 hệ thống cấp độ 2. Hiện tại, các hệ thống đều đã hoàn thành xác định cấp độ an toàn thông tin, đang hoàn thiện hồ sơ để phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức 02 buổi hội nghị, hội thảo về ATTT, 01 lớp bồi dưỡng cơ bản; 01 lớp chuyên sâu về an toàn thông tin; 01 lớp Bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hành, diễn tập tác chiến;

8. Về Chính quyền số



Đẩy mạnh triển khai các hệ thống thông tin quản lý, các tiện ích thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác chỉ đạo, điều hành. Hiện nay, trên 90% văn bản cơ quan nhà nước đã ký số và phát hành điện tử liên thông 4 cấp hành chính (không bao gồm các văn bản mật); các sở ngành đã và đang khẩn trương xây dựng các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành. Tỉnh đã hoàn thành việc hợp nhất hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công mức độ 4 hướng đến dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo tinh thần Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh đạt 53,6% tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến (Đạt chỉ tiêu của UBND và Chuyển đổi số giao cho tỉnh).

Bên cạnh đó, Tỉnh đã đưa vào vận hành thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; đồng thời triển khai các nền tảng ứng dụng dùng chung nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân như: trợ lý ảo IOC phục vụ công tác tra cứu, ra quyết định; phản ánh hiện trường; giám sát các trang mạng xã hội; tổng đài (Callbot) giải đáp tự động dịch vụ công 1022 sử dụng công nghệ AI; tổng đài tư vấn, chăm sóc F0 tại nhà, tra cứu thông báo thuế; tra cứu thông tin quy hoạch sử dụng đất; tra cứu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính,...

Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân (Smart BRVT) như tra cứu thông báo thuế; tra cứu thông tin quy hoạch sử dụng đất; tra cứu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; hướng dẫn nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua Tổng đài dịch vụ công tự động, ứng phản ánh hiện trường, giám sát mạng xã hội,...

Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý văn bằng giáo dục.

Ngoài ra, trong 2022 tỉnh đã tổ chức công bố các nền tảng số, tập trung thúc đẩy sử dụng trên địa bàn tỉnh cụ thể là: nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh; nền tảng sàn thương mại điện tử; nền tảng thanh toán trực tuyến,...

9. Kinh tế số

- Ban hành Kế hoạch số 40/KH-SKHCN ngày 11/08/2022 để tập huấn "Hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển Doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu"; Đăng website triển khai các quy định về thuế

- Đã ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/4/2022, Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 01/08/2022; theo đó tăng cường thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất, chất lượng, tập trung vào các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất dựa trên nền tảng số và đổi mới sáng tạo.

- Đã dùng triển khai Nền tảng cảng biển thông minh phục vụ lưu thông liên cảng, tối ưu hóa việc luân chuyển container và vận chuyển hàng hóa do Trung ương đã dự thảo và đang chuẩn bị ban hành Thông tư Quy định thí điểm về giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển vận chuyển

qua lại giữa các cảng, kho, bãi, địa điểm trong cụm cảng công-ten-nơ khu vực Cái Mép (cảng mở), trong đó có giải pháp mềm phục vụ lưu thông liên cảng, tối ưu hóa việc luân chuyển container và vận chuyển hàng hóa.

- Đã triển khai giải pháp thống kê lượng phòng khách sạn còn trống, tiến tới cung cấp giá theo thời gian thực trên sàn thương mại du lịch tỉnh.

- Đã triển khai, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử của địa phương: du lịch, thương mại, nông nghiệp,...trên các sàn thương mại điện tử công thương, du lịch, VOSO, POSTMART.

- Đã đưa vào triển khai thí điểm cài đặt ứng dụng Sổ tay theo dõi tình hình sản xuất trồng trọt đối với một số doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất trồng trọt có đủ điều kiện như vận hành thử nghiệm ứng dụng Face Farm cho 10 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất trồng trọt.

- Đã ứng dụng công nghệ IoT vào nuôi trồng thủy sản, trong đó có 18 cơ sở nuôi tôm, 03 hộ nuôi cá lồng bè...

- Đã hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân tỉnh, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 380 triệu đồng; doanh nghiệp đối ứng 223 triệu đồng.

10. Xã hội số

- Đã triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp theo phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT.

- Đã đưa vào vận hành hoạt động 10 trạm mạng 5G trên địa bàn tỉnh do VNPT và Viettel Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai.

- Đã hoàn thành thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử.

- Đã thành lập 503/503 Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương trên địa bàn tỉnh với hơn 3.000 thành viên.

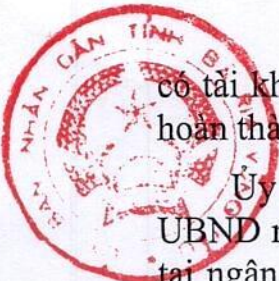
- Đã cấp phát chữ ký số cho 100% trường TH, THCS thuộc thành phố Vũng Tàu, huyện Long Điền và các trường THPT để phục vụ Nền tảng số quản lý dạy và học trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (cho đối tượng giáo viên).

- Đã hoàn thành sản xuất chương trình, truyền dẫn và phát sóng chuyển đổi của Đài PT&TH tỉnh từ công nghệ analoge sang công nghệ số.

- Đã đưa vào vận hành mô hình chợ 4.0 tại thành phố Vũng Tàu theo hình thức thanh toán không dùng tiền mặt gồm 04 chợ: Thắng Nhất, Vũng Tàu, phố Hải sản phường 2, Phường 7.

11. Kết quả triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15/3/2022 của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022; theo đó giao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: “Triển khai phổ cập tài khoản thanh toán điện tử cho người dân địa phương. Hoàn thành mục tiêu tỷ lệ từ 65-70% người dân từ 15 tuổi trở lên



có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác. Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 11/5/2022 triển khai thực hiện thúc đẩy phát triển tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác cho người dân từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh, đồng thời chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổng hợp “Số lượng người dân từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác”; Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 10/6/2022 về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Cụ thể cuối năm 2022, tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 82,52% (825.174 người)

12. Kinh phí thực hiện

Năm 2022, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bố trí 125 tỷ đồng cho các hoạt động triển khai chuyển đổi số theo Kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 5014/QĐ-UBND ngày 30/12/2021.